

**BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ**  
**Tháng 01 năm 2009**

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam  
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)  
3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1  
4. Ngày lập báo cáo: 05/02/2009

Đơn vị tính: VNĐ

| STT   | Tài sản                              | Kỳ báo cáo      | Kỳ trước        |
|-------|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I     | TỔNG TÀI SẢN                         | 388,538,267,143 | 397,333,575,429 |
| 1     | Tiền                                 | 35,021,938,207  | 29,306,046,823  |
| 2     | Các khoản Đầu tư                     | 345,869,077,500 | 356,784,089,750 |
| 2.1   | Trái phiếu                           | 291,502,043,900 | 301,174,338,250 |
| 2.2   | Cổ phiếu                             | 54,367,033,600  | 55,609,751,500  |
| 2.2.1 | Cổ phiếu niêm yết                    | 32,244,640,200  | 32,723,689,000  |
| 2.2.2 | Cổ phiếu không niêm yết              | 22,122,393,400  | 22,886,062,500  |
| 2.3   | Bất động sản                         | -               | -               |
| 2.4   | Đầu tư khác                          | -               | -               |
| 3     | Cổ tức được nhận                     | -               | -               |
| 4     | Lãi được nhận                        | 7,647,251,436   | 10,992,940,856  |
| 5     | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | -               | 250,498,000     |
| 6     | Các khoản phải thu khác              | -               | -               |
| 7     | Các tài sản khác                     | -               | -               |
| II    | TỔNG NỢ                              | 1,502,631,647   | 1,414,561,280   |
| 1     | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | -               | 250,500,000     |
| 2     | Các khoản phải trả khác              | 1,502,631,647   | 1,164,061,280   |
| 2.1   | Phí quản lý                          | 646,171,346     | 661,002,499     |
| 2.2   | Phí giám sát                         | 21,000,569      | 21,482,581      |
| 2.3   | Phí kiểm toán                        | 259,221,600     | 259,221,600     |
| 2.4   | Chi phí đại hội nhà đầu tư           | -               | -               |
| 2.5   | Phải trả khác                        | 576,238,132     | 222,354,600     |
| III   | TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ                 | 387,035,635,496 | 395,919,014,149 |
| 1     | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 50,000,000      | 50,000,000      |
| 2     | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 7,741           | 7,918           |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ PRUBF1**  
**Tháng 01 năm 2009**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 05/02/2009

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO      | KỲ TRƯỚC        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 395,919,014,149 | 387,531,452,850 |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | (8,883,378,653) | 8,387,561,299   |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | (8,883,378,653) | 8,387,561,299   |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -               | -               |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 387,035,635,496 | 395,919,014,149 |
| IV  | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ                                                            | 7,741           | 7,918           |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**  
**Tháng 01 năm 2009**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 05/02/2009

Đơn vị tính: VNĐ

| STT        | CHỈ TIÊU                                                                                     | KỲ BÁO CÁO              | KỲ TRƯỚC             |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Thu nhập từ hoạt động Đầu tư</b>                                                          | <b>2,693,610,970</b>    | <b>3,592,226,698</b> |
| 1          | Cổ tức được nhận                                                                             | 90,286,500              | 1,028,130,200        |
| 2          | Lãi được nhận                                                                                | 2,603,324,470           | 2,564,096,498        |
| 3          | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                              | -                       | -                    |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí</b>                                                                               | <b>1,096,179,373</b>    | <b>1,207,484,380</b> |
| 1          | Phí Quản lý Quỹ                                                                              | 646,171,346             | 661,002,499          |
| 2          | Phí lưu ký, giám sát                                                                         | 21,000,569              | 21,482,581           |
| 3          | Các loại chi phí khác                                                                        | 429,007,458             | 524,999,300          |
| 4          | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                                | -                       | -                    |
| <b>III</b> | <b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)</b>                                              | <b>1,597,431,597</b>    | <b>2,384,742,318</b> |
| <b>IV</b>  | <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>                                                          | <b>(10,480,810,250)</b> | <b>6,002,818,981</b> |
| 1          | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                               | (1,370,215,567)         | (12,723,024,998)     |
| 2          | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                            | (9,110,594,683)         | 18,725,843,979       |
| <b>V</b>   | <b>Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)</b> | <b>(8,883,378,653)</b>  | <b>8,387,561,299</b> |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích